TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15/12/2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI
Với tHnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Đại

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Chuân.

2. Ông Lê Duy Bình.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 15/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H – Sinh năm 1994;

Nơi ĐKNKTT: Thôn C4, xã Bảo H, tỉnh Lào Cai;

Nơi ở: Thôn Đông, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T – Sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn C4, xã Bảo H, tỉnh Lào Cai – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Lê Thị H có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H Và anh Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2024, tại UBND xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. (Nay là xã Bảo H, tỉnh Lào Cai) Sau khi đăng ký kết hôn chị H và anh T về chung sống tại thôn C4, xã Bảo H, tỉnh Lào Cai. Do trước khi kết hôn không tìm hiểu kỹ dân đến chị H và anh T luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt Hng ngày. Vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến vợ chồng anh chị không thể nói chuyện với nhau được. Sự việc

đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng chị H và anh T không thể hòa thuận được. Xác định không thể tiếp tục chung sống chị H đã chủ động ly thân với anh T nay anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung và tài sản chung anh chị không có con chung và tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Không đề cập giải quyết.

Trong bản tự khai của anh Lê Văn T nhất trí với chị H về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn và không có tài sản chung, con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt các đương sự giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Văn T và giải quyết nuôi con chung; Anh T cư trú tại xã Bảo H. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Bảo H, tỉnh Lào Cai) vào ngày 23/6/2024. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng anh chị không trùng hợp quan điểm dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh chị cùng khai mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, nay đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình.

Về con chung và tài sản chung anh chị không có con chung và tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Không đề cập giải quyết.

[2]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001286 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi Hnh án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

THNH VIÊN HĐXX	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Duy Bình – Lê Hoàng Chuân	**– Vũ Quang Đại**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND KV 8 – LC (2);*
- *Phòng THADSKV 8 - Lào Cai;*
- *UBND xã Bảo H;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu Hsơ;*